

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 10 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn:

+ Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Bà Diệp Thị Thanh T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phùng Thị V trình bày:

Bà Phùng Thị V và ông Võ Hoàng T quen biết nhau từ lâu, trong năm 2021 ông T có hỏi mượn tiền của bà V nhiều lần (05 lần nhưng bà V không nhớ rõ ngày

tháng, lần sau cùng là ngày 15/12/2021), tổng cộng số tiền 120.000.000 đồng. Khi ông T hỏi mượn tiền của bà V hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không có lập thành văn bản. Khi mượn tiền ông T cam kết một đến hai tuần sẽ trả tiền cho bà V nên hai bên không có thỏa thuận việc trả lãi trong thời hạn cam kết trả nợ. Đến tháng 3/2022, bà V kết tiền nên có yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không chịu trả, nhiều lần ông T hứa hẹn và dấy đưa cho đến nay vẫn không chịu trả cho bà V số tiền 120.000.000 đồng đã mượn. Vào ngày 20/4/2022, bà Diệp Thị Thanh T là mẹ ruột của ông T đứng ra bảo lãnh nợ và hứa sẽ trả nợ cho bà V, bà T có viết “Tờ cam kết”, cam kết trong vòng 05 tháng kể từ ngày viết cam kết sẽ trả đủ số tiền mà ông T nợ bà V là 120.000.000 đồng. Hết thời hạn cam kết mà ông T cũng như bà T không trả tiền cho bà V, bà V có đến nhà đòi nợ nhiều lần thì ông T, bà T không trả.

Vào ngày 20/9/2022, bà V có gửi đơn yêu cầu đến Tổ hòa giải ấp P để yêu cầu hòa giải buộc ông T và bà T trả nợ cho bà V số tiền 120.000.000 đồng. Vào ngày 29/9/2022, khi Tổ hòa giải tiến hành hòa giải thì ông T thừa nhận có nợ bà V số tiền 120.000.000 đồng, nhiều lần Tổ hòa giải động viên nhưng giữa bà V và ông T không thống nhất được thời gian trả nợ nên hòa giải không thành. Bà V nhận thấy ông T đã mượn của bà V số tiền 120.000.000 đồng (bà Diệp Thị Thanh T bảo lãnh), từ năm 2021 cho đến nay nhưng không trả đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà V, nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng giải quyết để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà V. Đồng thời, đã hết thời hạn cam kết trả nợ vào ngày 20/9/2022 thì bà V sẽ yêu cầu ông T và bà T phải có trách nhiệm liên đới chịu lãi suất cho bà V với mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) cho đến khi trả dứt nợ.

Nay bà Phùng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà V số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), bà V yêu cầu tính lãi từ ngày 20/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất 10%/1 năm (tương đương 0,83%/1 tháng). Tiền lãi tạm tính từ ngày 20/9/2022 đến ngày 20/10/2022 là 01 tháng với số tiền là: 120.000.000 đồng x 0,83%/1 tháng x 01 tháng = 996.000 đồng. Tổng cộng bà V buộc ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T phải trả cho bà V số tiền là: 120.000.000 đồng + 996.000 đồng = 120.996.000 đồng (một trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Hoàng T trình bày: Bà Phùng Thị V và ông Võ Hoàng T quen biết nhau, năm 2021 ông T có hỏi mượn tiền của bà V nhiều lần (05 lần nhưng ông T không nhớ rõ ngày tháng, lần sau cùng là ngày 15/12/2021), tổng cộng số tiền 120.000.000 đồng. Khi ông T hỏi mượn tiền của bà V hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không có lập thành văn bản. Ông T thừa nhận có hợp đồng vay tiền đúng như bà V trình bày với số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi nhưng do hoàn cảnh gia đình ông gặp khó khăn nên yêu cầu bà V cho trả dần cho đến khi dứt nợ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Diệp Thị Thanh T trình bày: Bà Phùng Thị V và ông Võ Hoàng T quen biết nhau, năm 2021 ông T có hỏi mượn tiền của bà V nhiều lần nhưng bà T không rõ thời gian cụ thể, tổng cộng số tiền 120.000.000 đồng. Khi ông T hỏi mượn tiền của bà V hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không có lập thành văn bản, thời gian sau bà T có nghe ông T và bà V nói. Bà V nhiều lần đến nhà bà T yêu cầu ông T trả tiền thì bà T có làm cam kết sẽ cùng ông T trả tiền cho bà V. Bà T thừa nhận ông T và bà có hợp đồng vay tiền đúng như bà V trình bày với số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi nhưng do hoàn cảnh gia đình bà gặp khó khăn nên yêu cầu bà V cho trả dần cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 20/10/2022, bà Phùng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T, cư trú tại ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Ông T và bà T trình bày vào năm 2021 ông T có hợp đồng vay tiền của bà V nhiều lần (05 lần nhưng ông T, bà T không nhớ rõ ngày tháng, lần sau cùng là ngày 15/12/2021), tổng cộng số tiền 120.000.000 đồng, hợp đồng

bằng lời nói chứ không lập thành văn bản, ông T cam kết một đến hai tuần sẽ trả tiền nhưng sau đó ông T và bà T không trả tiền cho bà V.

Xét về lỗi: Ông T và bà T thực hiện không đúng nghĩa vụ theo giao kết của hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, vì vậy ông T, bà T là bên có lỗi và là bên vi phạm hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết của hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà V yêu cầu ông T, bà T chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà V số tiền 120.000.000 đồng, trả đủ một lần và yêu cầu trả lãi từ ngày 20/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất 10%/1 năm (tương đương 0,83%/1 tháng).

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà V, bị đơn ông T và bà T thống nhất xác định là có việc bà Phùng Thị V có cho ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T vay số tiền 120.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện bà Phùng Thị V không cần phải chứng minh.

[5]. Theo trình bày của nguyên đơn bà Phùng Thị V khi hai bên tiến hành hợp đồng vay thỏa thuận một đến hai tuần sẽ trả số tiền 120.000.000 đồng, nhưng ông T, bà T không thanh toán đầy đủ cho bà V là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, ông T, bà T phải trả số tiền vay cho bà V theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn ông T và bà T thống nhất xác định còn nợ bà V số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về lãi suất: Khi giao kết hợp đồng vay tiền các bên không có thỏa thuận lãi suất và tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về lãi suất là 10%/năm đối với số tiền vay, bị đơn không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định các bên có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn nên mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là phù hợp. Do vậy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không cao so với mức lãi suất quy định. Như vậy, tính từ ngày 20/9/2022 đến ngày 10/8/2023 là 10 tháng 20 ngày như sau: $120.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm/12 \text{ tháng} \times 10 \text{ tháng} = 10.000.000 \text{ đồng}$; $120.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm/12 \text{ tháng}/30 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} = 667.000 \text{ đồng}$.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Phùng Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị V. Buộc ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phùng Thị V số tiền gốc 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi 10.667.000 đồng (mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 130.667.000 đồng (một trăm ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

2. Về chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T phải chịu 6.533.000 đồng (sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phùng Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phùng Thị V số tiền tạm ứng án đã nộp là 3.024.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004999 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phùng Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Võ Hoàng T và bà Diệp Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hường